

# PHƯƠNG PHÁP NGHE TRONG DẠY-HỌC NGOẠI NGỮ\*

TRẦN QUANG BÌNH\*

## Tóm tắt

*Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ số 10 (tháng 3-2007) đã giới thiệu với bạn đọc về Phương pháp nghe-nhìn trong dạy-học ngoại ngữ. Để tiếp tục thông tin tới bạn đọc quan tâm đến phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, chúng tôi xin được tiếp tục giới thiệu Phương pháp nghe trong dạy-học ngoại ngữ.*

Phương pháp nghe là phương pháp dạy-học ngoại ngữ dựa trên việc nghe nhiều lần băng ghi âm và nhắc lại những mẫu câu, mẫu lời nói để từ đó hình thành những thao tác mang tính tự động hoá cao.

Đặc điểm nổi bật của phương pháp này là dựa vào kênh nghe.

Mục đích cuối cùng việc học ngoại ngữ là sử dụng thành thạo ngoại ngữ như một phương tiện giao tiếp trong tất cả các dạng giao tiếp: nói và viết, trong đó giao tiếp dưới dạng nói được chú trọng hơn cả.

Bản chất của phương pháp nghe được quy về những điểm mang tính nguyên tắc sau:

- 1) Cơ sở của tình thông ngôn ngữ là thành thạo những kỹ năng lời nói;
- 2) Vì lời nói có trước, chữ viết có sau, nên việc có được các kỹ năng phải trải qua quá trình học cách phản ứng phân biệt khi nghe và cách phản ứng đối với những kích thích được đưa ra trước;
- 3) Các kỹ năng phải tự động hoá đến mức khi thao tác không cần đến ý thức;
- 4) Tự động hoá cao độ các kỹ năng thông qua quá trình rèn luyện bằng cách nhắc đi nhắc lại những mẫu câu và mẫu lời nói nhiều lần.

Phương pháp nghe xuất hiện đầu tiên ở Mỹ. Sự xuất hiện của phương pháp này gắn liền với những đặc điểm của tình hình kinh tế, chính trị ở Mỹ trong thời

---

\* PGS. TS. Trường Đại học Hà Nội

gian Thế chiến thứ 2. Khi đó nước Mỹ rất cần những chuyên gia biết ngoại ngữ thuộc các chuyên ngành khác nhau. Nhiều nhà ngôn ngữ học Mỹ tham gia vào việc hình thành phương pháp nghe như L.Blum-phild; B.Blốc; Gi.Trêi-ger...

Những cuộc tìm kiếm phương pháp dạy-học ngoại ngữ hiệu quả đã dẫn đến việc hình thành phương pháp nghe. Nguyên tắc của phương pháp này được thể hiện trong một loạt các tài liệu dạy-học tiếng Anh cho sinh viên nước ngoài đến từ Mỹ La-tinh (1952-1954) do các giáo viên của Học viện tiếng Anh thuộc trường Đại học Tổng hợp Mi-si-gân dưới sự chủ trì của Giám đốc học viện Friz biên soạn. Kinh nghiệm của Học viện trong việc soạn thảo một loạt các tài liệu dạy-học tiếng Anh được đúc kết trong cuốn sách của chính giám đốc Học viện Friz "Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ" (1967). Cuốn sách này chính là công trình đầu tiên hệ thống hoá lý thuyết và nội dung của phương pháp nghe. Sau này trong cuốn sách nổi tiếng: "Dạy học ngoại ngữ. Cách tiếp cận khoa học", P.Lado đã tổng kết những thành tựu của phương pháp này.

**Cơ sở ngôn ngữ.** Những quan điểm của ngôn ngữ học miêu tả do trường phái ngôn ngữ học đứng đầu là L.Blum-phild và E.Harris đưa ra là cơ sở ngôn ngữ học của phương pháp nghe.

**Cơ sở tâm lý học.** Phương pháp nghe dựa vào thuyết hành vi mà theo đó ngôn ngữ được hình thành bằng con đường bắt chước thông qua việc nhắc đi nhắc lại nhiều lần các mẫu câu, từ đó dẫn đến việc hình thành các kỹ năng, kỹ xảo.

#### Những nguyên tắc phương pháp

1) **Định hướng thực hành.** Việc hiện thực hoá mục đích thực hành đòi hỏi:

- a) *Học hệ thống âm thanh trên cơ sở ngữ liệu từ vựng hạn chế.* Người ta cho rằng người học nắm được hệ thống âm thanh của ngôn ngữ nếu họ hiểu được lời nói và có khả năng cấu âm đúng. Để dạy-học hệ thống âm thanh của ngôn ngữ cần áp dụng các thủ pháp: trình diễn, bắt chước, giải thích, so sánh với âm của tiếng mẹ đẻ, luyện tập;
- b) *Lĩnh hội các phương tiện cấu trúc ngôn ngữ và đưa chúng lên mức độ tự động hoá cao.* Biết ngôn ngữ - đó là biết sử dụng các cấu trúc có chứa đựng những đơn vị từ vựng phù hợp với chủ đề giao tiếp;
- c) *Nắm bắt các mẫu lời nói làm cơ sở cho việc xây dựng và hiểu những câu khác tương tự;*
- d) *Làm quen với văn hoá của dân tộc dùng thứ tiếng đang được học.*

Cần lưu ý rằng theo phương pháp nghe thì có đến 85% thời lượng là dành

cho luyện tập, còn lại 15% - dành cho giải thích.

2) *Nguyên tắc nói đi trước*. Nguyên tắc “trước hết là ngôn ngữ nói, sau đó – viết” trong các công trình của các nhà phương pháp được lý giải như sau: “Lời nói - đó cũng chính là ngôn ngữ. Chữ viết chỉ là biểu hiện thứ hai của ngôn ngữ” (Tr.Friz - “Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ”, 1967). “Trong ngôn ngữ viết phát âm, ngữ điệu, nhịp điệu, trọng âm không được thể hiện, do vậy ngôn ngữ được thể hiện rõ hơn, đầy đủ hơn trong ngôn ngữ nói” (La-đô “Dạy-học ngoại ngữ, 1967). Hơn nữa, trong khi đọc thầm và viết có sự nói nhảm trong ý tưởng những ký tự. Nếu người học không có những cơ sở ngôn ngữ như một tổng thể các kỹ năng tiếp nhận nói, thì đọc sẽ trở thành quá trình tìm kiếm những tương đương trong tiếng mẹ đẻ. Từ đó rút ra kết luận mang tính phương pháp là mỗi một hiện tượng ngôn ngữ trước tiên phải được xử lý dưới dạng nói (nghe – nói) và chỉ sau đó mới xử lý dưới dạng viết (đọc – viết).

3) *Nguyên tắc làm việc theo mẫu câu*. Các chuyên gia đại diện của phương pháp này phân biệt rất rõ sự khác biệt giữa các phương pháp truyền thống với các phương pháp dựa trên các nguyên tắc của ngôn ngữ học miêu tả. Cách dạy-học truyền thống hướng sự chú ý chính trong các giờ học vào việc ghi nhớ các

cách biến đổi hình thái từ, chia động từ trong ngôn ngữ. Theo quan điểm của ngôn ngữ học miêu tả mà các nhà phương pháp nghe dựa vào thì miêu tả cơ cấu cú pháp của ngôn ngữ với mục đích học tập có nghĩa là miêu tả các mẫu kết hợp và thứ tự các lớp từ trong phát ngôn.

Mục đích của dạy-học theo mẫu câu là ở chỗ học viên học được cách thiết kế câu theo mẫu. Các kỹ năng tương ứng được hình thành nhờ quá trình nhắc lại nhiều lần mẫu câu đó cho đến khi đạt độ tự động hoá cao. Mẫu câu được coi là hoàn thiện khi người học đã có được kỹ năng sử dụng nó, nghĩa là với sự trợ giúp của mẫu câu mà thiết kế được những câu tương tự phù hợp với mục đích giao tiếp.

Theo các nhà phương pháp học cổ súy cho phương pháp nghe thì cần khoảng 2000 từ cho kỹ năng nói, 7000 từ cho kỹ năng đọc, 3000-4000 từ cho kỹ năng nghe và viết.

4) *Tính đến tiếng mẹ đẻ*. Theo nguyên tắc này thì trong quá trình dạy-học có tính đến những đặc điểm tiếng mẹ đẻ của học viên. Chỉ có nhờ so sánh các hiện tượng của hai ngôn ngữ mới có thể làm rõ những khó khăn chính của ngữ liệu đối với từng đối tượng học viên.

5) *Ngôn ngữ là hệ thống các kỹ xảo*. Đây được coi là cơ sở trong phương pháp nghe. Theo đó, hệ thống dạy-học hướng tới việc hình thành các kỹ xảo

trong những bình diện ngôn ngữ khác nhau dưới dạng hoạt động lời nói. Các kỹ xảo được hình thành nhờ sự nhắc đi nhắc lại nhiều lần các câu. Như vậy, kỹ xảo chính là phản ứng của người nói đạt đến mức tự động hoá cao độ đối với kích thích được đưa ra.

**6) Những phương tiện kỹ thuật.** Dạy-học theo phương pháp nghe đòi hỏi có sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong giờ dạy. Để tạo ra được các kỹ năng mang tính tự động hoá cao cần phải sử dụng các phương tiện ghi và phát âm cũng như các phương tiện trực quan khác. Trong khuôn khổ của phương pháp này, bài tập được biên soạn chủ yếu là các dạng bài tập có sử dụng cát-xét bao gồm 4 bước: kích thích – phản ứng – củng cố – phản ứng lại.

**Đặc điểm tổ chức và tiến hành giờ dạy**

Việc dạy-học theo phương pháp nghe được tổ chức theo một trình tự sau:

1. Người học nghe cuộc hội thoại (văn bản) qua băng và cố gắng hiểu nội dung của văn bản;
2. Người dạy chú giải nội dung văn bản vừa nghe với sự trợ giúp của cử chỉ, điệu bộ, giáo cụ trực quan, đôi khi cả dịch;
3. Cuộc hội thoại được tái tạo lại với những khoảng trống thời gian và

được nhắc lại cho đến khi người học nhớ được nó;

4. Làm việc với từ vựng nhằm mục đích củng cố từ vựng và kiểm tra việc hiểu từ vựng. Để kiểm tra thường sử dụng các bài tập kiểu như “Hãy trả lời theo văn cảnh”;
5. Thực hiện các bài tập theo mẫu câu và hệ thống lại ngữ pháp;
6. Đưa ra các bài tập mang tính sáng tạo;
7. Ngữ liệu đã được luyện trong giờ học trên lớp sau đó được củng cố lại trong những giờ tự học trong các phòng máy. Học viên nghe cuộc hội thoại, nhắc lại từng câu theo giọng đọc trong băng, trả lời các câu hỏi của người đọc trong băng;
8. Tiến hành công việc hình thành các kỹ xảo đọc và viết (ở giai đoạn nâng cao – trên cơ sở những tác phẩm văn học và các văn bản chuyên ngành), còn việc thảo luận những gì vừa đọc là thủ pháp chính cho việc hình thành các kỹ năng lời nói. Thường hay sử dụng viết luận và viết tóm lược làm mẫu cho những bài tập viết.

Giờ học trên lớp có đặc trưng là làm việc theo từng bình diện ngôn ngữ riêng biệt.

**Lĩnh hội hệ thống ngữ âm.** Mục đích của dạy phát âm là hình thành kỹ năng

tiếp nhận và tái tạo lại chính xác những âm thanh, nhịp điệu và ngữ điệu. Giờ dạy thường được tổ chức và tiến hành theo trình tự sau:

1. Giới thiệu cách cấu âm, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vào những đặc điểm tương đồng và khác biệt trong 2 ngôn ngữ (tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ);
2. Bắt chước âm thanh nhằm mục đích phát triển kỹ năng nhận biết và phân biệt những đặc tính của âm thanh đó và tái tạo lại chúng phù hợp với chuẩn;
3. Luyện tập với âm thanh đó trong tập hợp với các âm thanh khác;
4. Nghiên cứu vô âm thanh của từ, cụm từ và câu;
5. Bắt chước các âm thanh trong chuỗi lời nói nhằm mục đích hình thành kỹ năng thể hiện trọng âm trong từ, ngữ điệu và nhịp điệu của câu;
6. Thực hành lời nói trên những đơn vị lớn hơn của chuỗi lời nói - đoạn văn.

Trước khi tiến hành dạy phát âm, một việc rất quan trọng là cung cấp những thông tin cần thiết về cấu âm. Theo Friz thì những thông tin này – càng đầy đủ và chính xác càng tốt – là vô cùng cần thiết; đó chính là cơ sở cho việc dạy phát âm. Tuy nhiên, những thông tin mang tính lý thuyết chỉ cần để hình thành kỹ năng phát âm. Điều kiện tiên quyết dẫn đến thành công là thực

hành. Như vậy, phương pháp nghe chú trọng rất nhiều đến phát âm, trong đó bên cạnh việc bắt chước, việc giải thích cấu âm cũng đóng một vai trò quan trọng.

**Hình thành vốn từ vựng trên cơ sở từ vựng tối thiểu.** Việc hình thành kỹ xảo về từ vựng theo phương pháp nghe được tiến hành theo các bước sau:

1. Giờ học được tổ chức và tiến hành trên cơ sở từ vựng tối thiểu. Các đơn vị từ vựng được phân bổ theo giai đoạn có tính đến chức năng của đơn vị từ vựng đó;
2. Ở giai đoạn đầu, vốn từ vựng được giới hạn với số lượng không lớn những từ thường dùng, cần thiết cho việc dạy phát âm, cho việc giới thiệu những mẫu câu;
3. Phát triển vốn từ vựng đến độ tương ứng với việc thông thạo ngoại ngữ, và dạy từ vựng đặc biệt chỉ được tiến hành khi những mẫu câu cơ bản đã được học viên lĩnh hội tốt;
4. Dạy các đơn vị từ vựng được tiến hành bằng cách giới thiệu nghĩa của từ trong văn cảnh;
5. Phương pháp làm việc với từ bao gồm: a) nghe từ đơn lẻ và từ trong câu; b) học viên phát âm từ đó; c) ngữ nghĩa hoá đơn vị từ vựng đó bằng những thủ pháp khác nhau, trừ thủ pháp dịch (dịch chỉ được dùng

đến khi các thủ pháp khác không đạt được hiệu quả); d) cung cấp thí dụ về cách sử dụng đơn vị từ vựng đó; e) luyện tập sử dụng đơn vị từ vựng đó; f) đọc to thành tiếng đơn vị từ vựng đó và ghi chép lại nó; g) sử dụng đơn vị từ vựng đó ở những tình huống khác nhau.

**Luyện các mẫu câu.** Thông thạo các mẫu câu được coi là cơ sở của giai đoạn đầu học ngoại ngữ. Quá trình làm việc với các mẫu câu thường được tiến hành theo những bước sau: học thuộc bằng cách bắt chước, lựa chọn một cách có ý thức mẫu câu mới, luyện tập cách sử dụng mẫu câu, sử dụng thành thạo các mẫu câu. Những công đoạn này xác định toàn bộ cơ cấu của quá trình dạy học. Mỗi một công đoạn lại có những bài tập riêng được mô tả khá kỹ về mặt lý thuyết. Thí dụ, ở giai đoạn luyện tập thường dùng các dạng bài tập nghe để chuẩn bị nói, nhắc lại theo giáo viên, thay thế, chuyển đổi, hỏi-trả lời, kết thúc câu, mở rộng câu, nói các mẫu câu, thực hành nói, tập làm văn.

Dạng bài tập thay thế được coi là dạng bài tập chính. Nét đặc trưng của phương pháp nghe là việc phát triển hệ thống các bài tập đó dựa trên cơ sở tăng dần độ khó và phức tạp cho người học. Một điều rất quan trọng để hình thành kỹ năng là tốc độ thực hiện bài tập của học

viên – tốc độ tái tạo khoảng 20-25 câu/phút.

**Vai trò của dịch.** Những người đại diện của phương pháp này không chủ trương loại bỏ khả năng sử dụng dịch trên những giờ học, tuy nhiên, việc sử dụng dịch nên được hạn chế tối đa vì: a) chỉ có một số ít từ là hoàn toàn trùng nhau về ý nghĩa; b) trực dịch sẽ sinh ra những mẫu câu không đúng; c) quá trình tâm lý của dịch phức tạp hơn nhiều so với nghe, nói, đọc hay viết và không phải là bắt buộc đối với việc lĩnh hội kiến thức. Ngoài ra, không thể có phương án dịch hay khi chưa thành thạo ngoại ngữ ở một mức độ nhất định. Do vậy, cần phải dạy ngoại ngữ để sau này trên cơ sở đó có thể dạy dịch như là một kỹ năng riêng biệt.

Thực ra, giữa các nhà giáo học pháp theo phương pháp nghe cũng không có sự nhất trí trong việc xác định khi nào thì đưa dịch vào quá trình dạy các hoạt động lời nói. Friz cho rằng có thể đưa dịch vào việc kiểm tra xem học viên hiểu vấn đề có đúng không. Lado coi việc dịch là cần thiết ngay từ khi truyền đạt nội dung ngữ liệu. Ông cho rằng việc sử dụng những câu được dịch sang tiếng mẹ đẻ để truyền tải nội dung cuộc hội thoại mà người học sẽ phải học thuộc lòng là một hoạt động thực hành cần thiết được nhiều nhà ngôn ngữ học ủng hộ.

Đây chính là điểm khác biệt của phương pháp nghe với những phương pháp trực tiếp, khi dịch hoàn toàn bị loại khỏi quy trình dạy học ngoại ngữ. Phương pháp nghe sử dụng dịch như một phương tiện kiểm tra việc hiểu ngữ liệu của người học và như một phương tiện truyền đạt nghĩa.

Nhìn chung, việc hình thành phương pháp nghe là một đóng góp quan trọng trong dạy-học ngoại ngữ. Những điểm mạnh của phương pháp này là:

1. Mục đích dạy học rõ ràng, hướng tới thực hành;
2. Xác định rõ cách thức đạt tới mục tiêu dạy học là thực hiện bài tập đa dạng;
3. Lĩnh hội ngữ pháp thông qua các mẫu câu và mẫu lời nói;
4. Có tính đến tiếng mẹ đẻ của người học;
5. Lần lượt đưa vào quá trình dạy học những thông tin đất nước học;
6. Sử dụng rộng rãi các phương tiện kỹ thuật trong dạy học.

Bên cạnh những điểm mạnh nêu trên, phương pháp này cũng bộc lộ một số hạn chế sau:

1. Quá chú trọng vào việc hình thành các kỹ xảo thông qua việc luyện tập các mẫu câu học thuộc lòng các cuộc hội thoại. Những bài tập dạng này

chỉ có thể coi là những bài tập ngôn ngữ, chuẩn bị cho giao tiếp thực sự. Sẽ là không đúng nếu cho rằng những đại diện của phương pháp nghe chỉ coi mục đích của dạy học là thông thạo, thành thực các mẫu câu. Không ít lần họ nhấn mạnh rằng việc học các mẫu câu chỉ là giai đoạn đầu của dạy học ngoại ngữ, ở những giai đoạn tiếp theo phải sử dụng các mẫu câu đã thành thực vào những tình huống gần với thực tế giao tiếp. Tuy nhiên, đó cũng chỉ là những lời nói vậy thôi, bởi trên thực tế họ không đưa ra cách thức chuyển từ kỹ xảo sang kỹ năng giao tiếp, mà cụ thể là không đưa ra được đủ số lượng bài tập để đảm bảo cho việc chuyển từ kỹ xảo sang kỹ năng giao tiếp.

2. Những đại diện của phương pháp nghe cho rằng khi đã thành thạo các kỹ xảo rồi và khi đã có một số lượng kỹ xảo lớn thì việc chuyển sang thành kỹ năng ắt xảy ra. Thực tế chứng minh rằng kỹ xảo và kỹ năng được hình thành gần như đồng thời, song song với sự vượt lên chút ít của kỹ xảo, nghĩa là kỹ xảo thường hình thành trước kỹ năng một chút. Hơn nữa, điều kiện tiên quyết cho việc ghi nhớ và tái tạo lại ngữ liệu không phải là nhắc đi nhắc lại nhiều lần, mà là phải hiểu ngữ liệu.

3. Phương pháp nghe coi việc học thuộc lòng những câu đơn lẻ và cuộc hội thoại là một trong những thủ pháp có hiệu quả nhất. Tuy nhiên, thực tế cho thấy học thuộc lòng là quan trọng, song tốn nhiều sức lực, mất thời gian, đặc biệt là với những đối tượng học viên lớn tuổi, học thuộc lòng là một trở ngại lớn và ngữ liệu lại hay bị quên. Hơn nữa, học thuộc lòng cũng chưa thể đảm bảo cho việc sử dụng thành công và thành thạo ngữ liệu trong giao tiếp.
4. Trong dạy-học ngoại ngữ theo phương pháp nghe thì nhìn chung tính ý thức chưa được đánh giá hết.

Điều đó thể hiện ở những đề xuất cho việc học ngữ liệu (từ vựng, ngữ pháp) bằng con đường nhắc đi nhắc lại một cách máy móc mà không cần người dạy chú giải gì.

5. Phương pháp nghe chú trọng chủ yếu đến ngôn ngữ nói (tập trung ở kỹ năng nghe và nói) mà ít quan tâm đến ngôn ngữ viết (ở các kỹ năng đọc và viết). Đây chính là điểm hạn chế của phương pháp này, đặc biệt khi áp dụng cho những đối tượng học viên lớn tuổi với mục đích học để tiếp nhận thông tin qua kênh đọc hiểu (ngôn ngữ viết).

**Tài liệu tham khảo:**

- 1) Акишина А.А., Каган О.Е. – Учимся учить. Изд. Москва, 2004
- 2) Капитонова Т.И., Щукин А.Н. - Современные методы обучения русскому языку иностранцев. Изд. Москва «Русский язык», 1987